

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÀNG LONG
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 01/2018/QĐDS-ST

Ngày: 05/7/2018

***“V/v yêu cầu tuyên bố một
người mất tích”.***

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÀNG LONG, TỈNH TRÀ VINH**

Với thành phần giải quyết việc dân sự:

Chủ tọa phiên họp: bà Lê Thị Trúc Linh – Thẩm phán.

Thư ký phiên họp: bà Nguyễn Thị Thị Thơ - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Càng Long.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long tham gia phiên họp: ông Nguyễn Văn Thương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 04/2017/TLST-VDS ngày 02/10/2017 về *“Yêu cầu tuyên bố một người mất tích”* theo Quyết định mở phiên họp số: 155/2018/QĐPH-ST ngày 15 tháng 6 năm 2018.

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: ông Trần Văn T, sinh năm 1964.

Địa chỉ: ấp T, xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: anh Trần Văn T, sinh năm 1988.
Nơi cư trú cuối cùng: ấp T, xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

3. Những vấn đề cụ thể người yêu cầu ông Trần Văn T yêu cầu Tòa án giải quyết:

Anh Trần Văn T, sinh năm 1988, trú tại ấp T, xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh là con ruột của ông Trần Văn T, sinh năm 1964, anh T sống cùng nhà và đăng ký hộ khẩu thường trú cùng hộ gia đình với ông T tại ấp T, xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh, ngày 20/4/2013 anh T đã tự ý rời bỏ gia đình đi, không báo cho gia đình cũng như trình báo với Chính quyền địa phương nên không ai biết anh T đã đi đâu. Kể từ khi rời bỏ gia đình, địa phương đi cho đến nay đã trên 5 năm anh T không có trở về gia đình, địa phương. Mặc dù ông T cùng với gia đình có đi tìm kiếm nhiều nơi nhưng vẫn không có kết quả và cũng không ai biết anh T hiện nay ở đâu.

Ngày 16/02/2017 ông Trần Văn T làm đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố anh Trần Văn T mất tích.

Tại phiên họp hôm nay ông Trần Văn T vẫn giữ nguyên yêu cầu tuyên bố anh Trần Văn T mất tích.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C trình bày quan điểm cho rằng: Qua kiểm sát giải quyết việc dân sự từ khi Tòa án thụ lý đến thời điểm này Thẩm phán đã chấp hành đúng theo Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự, đảm bảo về thẩm quyền, quan hệ tranh chấp, xác định tư cách người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, thời gian ban hành quyết định đưa vụ việc ra giải quyết, gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát, cấp và tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng, đã thực hiện đầy đủ và đúng theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên họp hôm nay, chủ tọa phiên họp thực hiện đầy đủ và đúng theo trình tự pháp luật quy định của phiên họp sơ thẩm.

Về nội dung vụ việc Vị đề nghị Chủ tọa phiên họp căn cứ vào quy định tại các Điều 68 Bộ luật dân sự; Điều 369, 370 của Bộ luật tố tụng dân sự, chấp nhận đơn yêu cầu của ông Trần Văn T theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện C nhận định:

Anh Trần Văn T, sinh năm 1988, trú tại ấp T, xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh là con ruột của ông Trần Văn T, sinh năm 1964, anh T sống cùng nhà và đăng ký hộ khẩu thường trú cùng hộ gia đình với ông T tại ấp T, xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh, ngày 20/4/2013 anh T đã tự ý rời bỏ gia đình đi, không báo cho gia đình cũng như trình báo với Chính quyền địa phương nên không ai biết anh T đã đi đâu. Kể từ khi rời bỏ gia đình, địa phương đi cho đến nay đã trên 5 năm anh T không có trở về gia đình, địa phương. Mặc dù ông T cùng với gia đình có đi tìm kiếm nhiều nơi nhưng vẫn không có kết quả và cũng không ai biết anh T hiện nay ở đâu.

Nay ông Trần Văn T là cha ruột, bà Nguyễn Thị T là mẹ ruột và các em của anh T, Chính quyền địa phương xã Đ đều không xác định được anh Trần Văn T hiện nay còn sống hay đã chết, đang ở đâu, làm gì.

Ngày 01/11/2017 Tòa án nhân dân huyện C ra Quyết định số 14/2017/QĐTA-TBTK thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích đối với anh Trần Văn T, sinh năm 1988. Nơi cư trú cuối cùng: ấp T, xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Quyết định đã được đăng trên báo Trung ương ba số liên tiếp vào các ngày 13, 14, 15 tháng 01 năm 2018 và được phát trên đài truyền hình Trung ương 3 kỳ liên tiếp vào các ngày 18, 19, 20 tháng 11 năm 2017, nhưng có không kết quả.

Xét thấy, anh Trần Văn T đã biệt tích trên hai năm liền, dù đã áp dụng đầy đủ các biện pháp thông báo, tìm kiếm theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự nhưng đến nay vẫn không có tin tức xác thực về việc anh Trần Văn T còn sống hay đã chết.

Do đó việc ông Trần Văn T yêu cầu tuyên bố anh Trần Văn T mất tích là hoàn toàn có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật cần được chấp nhận.

Về lệ phí việc dân sự: ông Trần Văn T có nghĩa vụ chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 68 Bộ luật dân sự; khoản 3 Điều 27, các Điều 149, 361, 367, 369, 370, 372, 387, 388 và Điều 389 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/. Chấp nhận đơn yêu cầu của ông Trần Văn T.

Tuyên bố anh Trần Văn T, sinh năm 1988. Nơi cư trú cuối cùng: ấp T, xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh mất tích.

2/. Lệ phí giải quyết việc dân sự phải nộp: ông Trần Văn T có nghĩa vụ chịu 300.000 đồng được trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2015/0012554 ngày 28/9/2017 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện C thu, ông T đã nộp đủ lệ phí.

Báo cho ông Trần Văn T biết có quyền kháng cáo trong hạn 10 ngày kể từ ngày công bố quyết định.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh.
- VKSND huyện, tỉnh.
- CCTHADS huyện.
- Người yêu cầu.
- Người bị yêu cầu.
- Lưu.

Thẩm phán
(Đã ký tên và đóng dấu)

Lê Thị Trúc Linh